

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-01-2023

*"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh
2. Ông Nguyễn Hồng Diệm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 26/12/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lý Sao T, sinh năm 1979, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Đái Thị D, sinh năm 1980, vắng mặt không có lý do.

Đều trú tại: Tổ A, thị trấn V, huyện B, tỉnh H.

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Lý Sao T trình bày: Anh và chị Đái Thị D tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hai anh chị tự nguyện, không bị ép buộc, được gia đình hai bên cưới hỏi theo phong tục của địa phương và bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2000 tại gia đình anh T thuộc tổ A, thị trấn V, huyện B, tỉnh H. Đến tháng 9/2001, anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị chung

sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2016, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến hai vợ chồng xô sát, cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng quan hệ hôn nhân vẫn không được cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau, việc ai người đây làm. Anh T nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D .

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Đái Thị D trình bày: Chị xác nhận việc anh chị kết hôn, tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị đúng như lời trình bày của anh T . Theo chị, thời điểm phát sinh mâu thuẫn giữa anh chị là từ năm 2020, nguyên nhân là do anh T không chung thủy, có quan hệ ngoại tình dẫn đến hai vợ chồng xảy ra xô sát, cãi vã nhau. Nay anh T có yêu cầu ly hôn thì chị không nhất trí ly hôn mà chỉ muốn sống ly thân để không ảnh hưởng đến các con.

Về con chung: Anh Lý Sao T và chị Đái Thị D đều khai nhận quá trình chung sống, anh chị có ba con chung, các cháu là Lý Thanh L , sinh ngày 19/5/2001; cháu Lý Văn T , sinh ngày 08/8/2003 và cháu Lý Đài Như Y, sinh ngày 31/5/2015. Khi ly hôn, anh T và chị D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Y cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Nếu được trực tiếp nuôi con, anh T không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con, còn chị D yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng. Đối với cháu L và cháu T đều đã trưởng thành nên anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Anh Lý Sao T và chị Đái Thị D đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại các biên bản xác minh của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang với ông Trần Công V là tổ trưởng tổ A và đại diện UBND thị trấn V nơi anh Lý Sao T và chị Đái Thị D sinh sống phản ánh về tình trạng hôn nhân của anh chị như sau:

Anh Lý Sao T và chị Đái Thị D có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V vào năm 2001. Sau khi kết hôn, anh chị có thời gian chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách hai vợ chồng không hòa hợp. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị D không còn chung sống với anh T tại tổ A, thị trấn V, huyện B, tỉnh H từ năm 2021 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không quan tâm gì đến nhau. Quá trình chung sống, anh chị có ba con chung, các cháu là Lý Thanh L , sinh ngày 19/5/2001, cháu Lý Văn T , sinh ngày 08/8/2003 và cháu Lý Đài Như Y, sinh ngày 31/5/2015. Anh T và chị D đều là lao động tự do. Anh T đang sinh sống, lao động trên địa bàn thị trấn Việt Quang và là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y. Về tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chúng tôi không cung cấp thông tin.

Tòa án đã tiến hành hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Do đó Toà án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung : Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Lý Sao T được ly hôn chị Đái Thị D ; về việc nuôi con chung đề nghị HĐXX giao cháu Lý Đài Như Y, sinh ngày 31/5/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con, về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn là anh Lý Sao T có đơn khởi kiện “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với bị đơn là chị Đái Thị D , mà chị Đái Thị D cư trú tại tổ A, thị trấn V, huyện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là anh Lý Sao T vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn là chị Đái Thị D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lý Sao T , chị Đái Thị D .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lý Sao T và chị Đái Thị D xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh chị xô sát, cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành, anh T cương quyết xin ly hôn còn chị D không nhất trí ly hôn mà chỉ muốn sống ly thân để không ảnh hưởng đến các con. Như vậy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Lý Sao T được ly hôn chị Đái Thị D .

[3] Về việc nuôi con: Quá trình chung sống, anh chị có ba con chung, các cháu là Lý Thanh L , sinh ngày 19/5/2001, cháu Lý Văn T , sinh ngày 08/8/2003 và cháu Lý Đài Như Y, sinh ngày 31/5/2015. Các cháu Lý Thanh L , sinh ngày 19/5/2001, cháu Lý Văn T , sinh ngày 08/8/2003 đều đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu

Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết. Khi ly hôn, cả hai anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Lý Đài Như Y, sinh ngày 31/5/2015. Tuy nhiên HĐXX xét thấy, hiện nay chị D đang đi làm ăn xa, còn anh T đang sinh sống tại huyện Bắc Quang và là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lý Đài Như Y. Và lại, cháu Y đang học tại thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang và nếu bố mẹ ly hôn cháu Lý Đài Như Y có nguyện vọng được sống cùng bố. Vì vậy để đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc cũng như đảm bảo ổn định về chỗ ở và môi trường học cho cháu Y, nên cần xử giao cháu Y cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn là có cơ sở.

[4] Về chia tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[5] Ngoài ra nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, khoản 1, 2 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lý Sao T được ly hôn chị Đái Thị D .
2. Về nuôi con: Xử giao cháu Lý Đài Như Y, sinh ngày 31/5/2015 cho anh Lý Sao T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, anh chị có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Lý Sao T phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0003184, ngày 03/10/2022 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Chị Đái Thị D không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND TT. Việt Quang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hồng

